



MỤC TỪ TIÊU ĐIỂM:

NGƯỜI TÀ MUN Ở TÂY NINH

ĐINH LÊ THU*

1. Đặt vấn đề

Tên gọi Tà Mun chưa có trong danh mục 54 dân tộc của Việt Nam. Tuy nhiên, theo số liệu Tổng điều tra dân số 2009, ở Tây Ninh có 1.680 người khai thành phần dân tộc Tà Mun. Họ cư trú chủ yếu ở thị xã Tây Ninh, và các huyện Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu. Còn theo số liệu của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước, có 234 hộ, 1.134 người tự nhận là người Tà Mun, hiện cư trú tại xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản của tỉnh này (Số lượng thống kê này chưa thật chính xác vì việc khai báo và xác định tộc người trong việc điều tra dân số chưa thống nhất). Đã có 2 hội thảo khoa học vào cuối năm 1992 tại Tây Ninh và Bình Phước do Viện Dân tộc học thuộc Ủy ban Dân tộc kết hợp với hai tỉnh tổ chức để tìm câu trả lời: *Có hay không tộc người tên Tà Mun và có thể công nhận là dân tộc thứ 55 ở Việt Nam?*

Bài viết này chưa thể trả lời câu hỏi quan trọng nói trên mà chỉ chia sẻ với bạn đọc một số thông tin ban đầu về sự cộng cư và hoà nhập giữa người Tà Mun với người Khmer và về ngôn ngữ Tà Mun mà chúng tôi (nhóm cán bộ nghiên cứu thuộc Phòng Ngữ âm thực nghiệm, Khoa Việt Nam học, Trường Đại học KH XH&NV - ĐHQG TP HCM) đã tìm hiểu được trong đợt nghiên cứu điền dã vào tháng 3-2013 tại một số vùng có người Tà Mun sinh sống ở Tây Ninh. Ngoài thông tin được cộng tác viên cung cấp,

chúng tôi đã tra cứu thêm một số tài liệu có liên quan và đưa ra những nhận xét riêng của mình.

2. Các già làng vùng Tà Mun, họ là ai?

Hiện nay, người Tà Mun ở Tây Ninh cư trú tập trung ở 4 ấp, mỗi ấp có một người được coi là “già làng” hay “đại diện của cộng đồng Tà Mun”, cụ thể như sau:

1) Ấp Ninh Đức, xã **Ninh Thạnh**, TX Tây Ninh: già làng Tà Mun tên là **Lâm Ron**, sinh năm 1951; 2) Ấp Tân Định 2, xã **Suối Đá**, h. Dương Minh Châu: già làng Tà Mun tên là **Lâm Bé**, sinh 1938; 3). Ấp Tân Thạnh, xã **Tân Thành**, h. Tân Châu: già làng Tà Mun tên là **Lâm Oanh**, sinh 1941; 4) Ấp Tân Lập, xã **Tân Bình**, TX Tây Ninh: già làng Tà Mun tên là **Danh Khiêu**, sinh 1950 [Để khỏi nhắc lại tên ấp, xã, huyện trong khi trình bày, chúng tôi gọi tắt các điểm cư trú này theo tên xã: 1) **NT**; 2) **SD**; 3) **TT**; 4) **TB**].

Các già làng này đều biết tiếng Khmer và tiếng Tà Mun, hiểu biết nhiều về địa phương, giúp chúng tôi tìm các cộng tác viên để ghi âm tiếng Tà Mun và mong muốn Nhà nước sớm công nhận người Tà Mun là một tộc người riêng. Họ làm rất tốt vai trò đại diện cho cộng đồng Tà Mun, nhưng không nói ra điều bí ẩn về nguồn gốc Khmer của mình. Tuy nhiên, qua phỏng vấn những cộng tác viên khác, chúng tôi nhận ra **những già làng Tà Mun này đều là người gốc Khmer**.

Ông **Lâm Văn Tắc**, sinh năm 1930 (anh của già làng **Lâm Bé**) ở **SD** đã cho chúng tôi biết những thông tin sau: *Trước đây ông bà của họ ở huyện Hớn Quản, Thủ Dầu Một. Thời đó, có 2 làng gần nhau là làng **Võ Tùng** và **Võ Dực**. Người Khmer ở làng **Võ Tùng**, còn người Tà Mun ở làng **Võ Dực**. Ông bà ông Tắc đều ở làng **Võ Tùng** và đều là người Khmer. Ông **Lâm Văn Tắc** sống ở làng **Võ Tùng** từ 1930 đến 1945, gần làng **Võ Dực**, có bạn học chung trường là người Tà Mun nên học được tiếng Tà Mun (Ông nói “**Tà Mun**” còn gọi là “**Kamôn**”, hay “**Khamôn**”). Vào khoảng 1955, gia đình ông chuyển sang Tây Ninh, ban đầu ở xã **Ninh Thạnh***

* PGS TS Ngữ văn, TP Hồ Chí Minh; Email: lethu46@gmail.com.

(sau Toà Thánh Tây Ninh), rồi chuyển về xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh. Do đất đai ở Lộc Ninh bị ngập nước nên họ lại chuyển về xã Phước Hội. Sau giải phóng mới có xã Suối Đá.

Về quan hệ thân tộc, ông Lâm Văn Tắc là cậu của ông Lâm Ron (hiện là già làng Tà Mun ở NT). Cha ông Lâm Ron là người Khmer, mẹ là em ruột anh Lâm Văn Tắc, cũng là người Khmer.

Ông Danh Khiêu, già làng Tà Mun ở TB, cũng có gốc là người Khmer vì có họ *Danh* (là một họ phổ biến của người Khmer Nam Bộ).*

Ông Lâm Oanh, sinh 1941, già làng người Tà Mun ở TT cho biết: Gia đình ông về đây từ năm 1960. Ông có 16 người con, còn nuôi được 8. Các con ông hầu hết đã có gia đình. Chúng tôi nhận thấy con gái ông nói tiếng Khmer với cháu ngoại của ông. Vì vậy đoán rằng ông cũng là người gốc Khmer.

3. Nơi cư trú xưa kia của người Tà Mun Tây Ninh

Tra cứu về địa danh Võ Tùng, Võ Dục (hay Võ Đức?) mà cộng tác viên nhắc đến, chúng tôi tìm thấy trong quyển *Tự vị tiếng miền Nam*, ông Vương Hồng Sển (VHS) có viết: Cuối thế kỉ 19, Pháp chia đất Nam Kỳ thành 20 tỉnh để cai trị, đó là: 1. Gia Định; 2. Châu Đốc; 3. Hà Tiên; 4. Rạch Giá; 5. Trà Vinh; 6. Sa Đéc; 7. Bến Tre; 8. Long Xuyên; 9. Tân An; 10. Sóc Trăng; 11. Thủ Dầu Một; 12. Tây Ninh; 13. Biên Hoà; 14. Mỹ Tho; 15. Bà Rịa; 16. Chợ Lớn; 17. Vĩnh Long; 18. Gò Công; 19. Cần Thơ; 20. Bạc Liêu và sau đó tách Vũng Tàu thành tỉnh thứ 21. Đây là bảng sắp năm 1875 theo sách *Petit cours de géographie de la Basse Cochinchine par Trương Vĩnh Ký 1ère édition, Saigon, Imprimerie du Gouvernement, 1875* [VHS, tr.122-123]. Cũng theo VHS, vào năm 1897, Thủ Dầu Một có 12 tổng và 119 làng. Mười hai tổng đó là: Bình Chánh, Bình Điền, Bình Thiên, Bình Thỏ, Bình Hưng, Bình Thạnh Thượng, Minh Ngãi, Cửu An, Quản Lợi, Thành Yên, Lộc Ninh và Phước Lễ. Các tổng khác có nhiều làng, riêng **Tổng Cửu An** chỉ có hai làng là *Võ Dục* và *Võ Tùng* [VHS, tr.137 /]. Năm 1939, theo “*Thời sự Cẩm nang*”, Thủ Dầu Một chia thành 3 quận, trong đó có

quận **Hớn Quản**. Quận Hớn Quản có 6 tổng, trong đó có *tổng Cửu An* (hay Cửu An?). *Tổng này có 2 làng Võ Đức (hay Võ Dục?) và Võ Tùng* [VHS tr. 239]. VHS cho biết “*Tháp canh xưa gọi là Dỏ*”. Nhiều làng đồng bào Thượng ở, ví dụ tỉnh Biên Hoà có các địa danh Võ Đất, Võ Định, Võ Đông, Võ Quan... (Đôi khi ghi là Võ - dấu ngã). Theo ông, *nên ghi, ví dụ Võ Đất là Dỏ Đất đúng hơn*. Trong di cảo năm 1875, Trương Vĩnh Ký ghi *Dỏ Sa* (Phước Long). *Phải chăng trước đây người Pháp thường đặt các tháp canh ở vùng người Thượng?*

Như vậy, Thủ Dầu Một là tên 1 trong 20 tỉnh của Nam Kỳ từ 1875. Vào năm 1897, hai làng Võ Tùng và Võ Dục thuộc tổng Cửu An, tỉnh Thủ Dầu Một (cũ). Đến năm 1939, hai làng này thuộc tổng Hớn Quản. Làng Võ Tùng xưa có thể là vùng xã Minh Tân, thuộc huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ngày nay. Còn làng Võ Dục xưa có thể một phần thuộc xã Minh Hoà, thuộc huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ngày nay và phần khác thuộc xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước ngày nay. Nhìn trên bản đồ, *những vùng đất này đều ở phía đông bắc hồ Dầu Tiếng*.

So sánh với địa bàn cư trú hiện tại, có thể thấy rằng, cha ông của người Tà Mun (và người Tà Mun gốc Khmer) đã đi theo những con đường ven hồ Dầu Tiếng để di chuyển về phía tây, đến Ninh Thạnh (NT), rồi từ đó một bộ phận di chuyển đến Tân Bình (TB), Suối Đá (SD), Tân Thành (TT) thuộc tỉnh Tây Ninh ngày nay. Số còn lại vẫn cư trú ở Sóc 5, xã Tân Hiệp, h. Hớn Quản, tỉnh Bình Phước ngày nay. (“Sóc” vốn là tên gọi đơn vị cư trú của người Khmer “Sróc”).

Trước 1875, chúng tôi chưa rõ người Tà Mun cư trú ở vùng nào và họ là một tộc người riêng hay là một nhóm địa phương của một tộc người nào đó đã tách khỏi vùng cư trú của dân tộc mình và mất liên hệ.

4. Vấn đề họ Lâm của người Tà Mun và người Khmer

4.1. Thông tin do cộng tác viên cung cấp

Theo bà Lâm Thị Bê, sinh năm 1946, ở NT, ông bà của bà vốn ở vùng Sóc 5 (thuộc xã Tân Hiệp, Hớn Quản, Bình Phước ngày nay). Vào khoảng cuối những năm 1920, đã cùng một số

người Tà Mun đi đồng thuế ở Cầu Quan, Tây Ninh, bị lạc rừng, đói khát. Họ được Đức hộ pháp đạo Cao Đài Phạm Công Tắc giúp đỡ. Sau đó, một số người Tà Mun đã được thu nhận vào đạo Cao Đài, rồi tham gia xây dựng Toà thành Tây Ninh. Họ được cho đất ở phía sau Toà thành Tây Ninh (tức xã Ninh Thạnh ngày nay) và đã đưa gia đình, bà con đến Ninh Thạnh sinh sống. **Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc đặt họ Lâm cho người Tà Mun** (có lẽ vì họ giới nghề rừng?). /5/ **Hiện nay, tất cả người Tà Mun đều có họ Lâm và đa số là tín đồ đạo Cao Đài** (Ví dụ: ấp Tân Đông, x. Tân Thành, h. Tân Châu, Tây Ninh có 161 hộ, trên 780 khẩu, cả người Khmer lẫn Tà Mun, khoảng 600 người họ Lâm, chỉ 10 hộ theo đạo Tin Lành, còn lại đều theo đạo Cao Đài).

Ngoài những người Tà Mun mang họ Lâm, còn khá nhiều người Khmer ở 4 ấp nói trên ở Tây Ninh cũng có họ Lâm, trong số đó có một số người Khmer đã chuyển thành họ Lâm và nhận mình là người Tà Mun.

Ông Lâm Văn Tắc, sinh năm 1930, nói rằng: Ông cố của ông có họ Danh, là người Khmer. Từ đời ông nội, ông ngoại ông mới chuyển sang họ Lâm. Theo ông, lí do người Khmer chuyển họ Lâm theo người Tà Mun vì khi ấy người Tà Mun theo Pháp, còn người Khmer thì không. Do đó, người Khmer sống dưới quyền (?) người Tà Mun. Nhận là người Tà Mun thì có thể được miễn giảm thuế (?) và không phải đi lính (?) cho Pháp.

Ông Lâm Tăng, gốc Khmer (hiện là già làng Tà Mun, Sóc 5, xã Tân Hiệp, h. Hớn Quản, t. Bình Phước) thì cho rằng, một số người Khmer vốn từ Campuchia sang nên không có quốc tịch Việt Nam. Họ nhận là người Tà Mun để có quyền lợi công dân (Thông tin này do anh Phan Trần Công, người đã đi điền dã ở Sóc 5 cung cấp).

Những lí do khiến cho một số người Khmer đổi sang họ Lâm và tự nhận là người Tà Mun chúng tôi chưa thể kiểm chứng.

4.2. Thảo luận về thời điểm ra đời của họ Lâm của người Tà Mun ở Tây Ninh và họ Lâm của người Khmer Nam Bộ

Tại ấp Tân Đông (x. Tân Thành, h. Tân Châu, t. Tây Ninh), chúng tôi đã phỏng vấn ông Lâm

Sấm sinh 1920, đã 91 tuổi (gốc người Khmer, tên Việt là Võ Văn Sấm). Ông cho biết bố ông họ Lâm, ông nội cũng họ Lâm. Nếu coi mỗi thế hệ cách nhau từ 20-25 năm thì ông nội của ông Lâm Sấm sinh muộn nhất khoảng những năm 1880.

Như vậy, nếu họ Lâm của người Tà Mun đúng là do ông Phạm Công Tắc đặt cho từ khi xây Toà Thành Tây Ninh (Toà Thành Tây Ninh được xây dựng từ đầu những năm 1930 và tổ chức lễ khánh thành vào 1955), thì họ Lâm của người Khmer (như trường hợp gia đình ông Lâm Sấm) có lẽ đã tồn tại sớm hơn **.

Ở đây có sự trùng họ Lâm giữa người Khmer và người Tà Mun. Ngoài họ Lâm, người Khmer Nam Bộ còn có một số họ thường gặp như họ Danh, Thạch, Kim, Sơn, Kiên**,... và nhiều họ khác như họ Trần, Lý, Dương, v.v. do quan hệ hôn nhân giữa người Khmer với người Hoa, người Việt và các dân tộc khác trong quá trình cộng cư lâu dài giữa các dân tộc.

Việc người Khmer ở Tây Ninh cũng có họ Lâm hoặc từ họ khác chuyển sang họ Lâm và hoà nhập vào cộng đồng Tà Mun có thể do những lí do về mặt xã hội, chính trị, kinh tế hay tín ngưỡng trong quá trình cộng cư. Tình hình này làm cho vấn đề xác định nguồn gốc dân tộc của cộng đồng Tà Mun ở Tây Ninh và Bình Phước càng khó khăn, phức tạp hơn.

5. Tiếng Tà Mun

Mặc dù tình hình cộng cư và hoà nhập giữa người Tà Mun và Khmer ở Tây Ninh rất phức tạp, nhưng nhóm nghiên cứu của chúng tôi đã ghi âm được 281 từ cơ bản của tiếng Tà Mun tại 4 ấp nói trên. Theo ý kiến của Lê Khắc Cường và Phan Trần Công trong bài nghiên cứu "Ghi nhận bước đầu về ngữ âm tiếng Tà Mun ở Tây Ninh", sắp công bố, thì "Tà Mun là một ngôn ngữ đơn lập, âm tiết tĩnh, thuộc họ ngôn ngữ Nam Á, chi Môn-Khmer, nhánh Đông Môn-Khmer, nhóm Bahnar, tiểu nhóm Nam Bahnar" [1, tr. 9]. So sánh vốn từ cơ bản trong bảng 281 từ của Morris Swadesh, các tác giả nhận thấy tiếng Tà Mun và Chrau giống nhau khoảng 70%. Điều này phù hợp với cảm nhận của một số cộng tác viên. Ví dụ: theo ông Lâm Mãng, sinh 1932, ở SĐ, thì

người Tà Mun và người Chrau *** nói khá giống nhau, có thể hiểu được nhau. Còn người Tà Mun nói thì người Khmer không hiểu, nếu không biết tiếng Tà Mun). Về ý thức tộc người, người Tà Mun Tây Ninh khẳng định người Tà Mun khác với người Khmer, Stiêng, Koho, Chrau...

Chúng tôi hi vọng sẽ có thêm những bài nghiên cứu (với tư liệu đầy đủ hơn) so sánh - đối chiếu hệ thống ngữ âm và từ vựng tiếng Tà Mun với từng ngôn ngữ trong tiểu nhóm Nam Bahnar (gồm các ngôn ngữ Chrau, Mnông, Stiêng, Mạ, Koho và cả những nhóm địa phương của các ngôn ngữ này) và so sánh với tiếng Khmer để thấy sự tương đồng, dị biệt giữa các ngôn ngữ (và xác định rõ các tiếng địa phương của mỗi ngôn ngữ). Trên cơ sở tư liệu đầy đủ mới có thể xác định tiếng Tà Mun là một ngôn ngữ riêng hay chỉ là tiếng địa phương của một ngôn ngữ nào đó. Việc nghiên cứu sự tiếp xúc ngôn ngữ giữa tiếng Tà Mun và tiếng Khmer và tình hình đa ngữ Tà Mun-Khmer-Việt trong đời sống của người Tà Mun hiện nay cũng là một đề tài thú vị, giúp chúng ta hiểu rõ sự hành chức của tiếng Tà Mun hiện nay.

6. Kết luận

Bài viết này cung cấp một số thông tin về bức tranh đa dạng đầy màu sắc của sự cộng cư và hoà nhập giữa người Tà Mun và người Khmer ở Tây Ninh. Việc tất cả các già làng vùng Tà Mun đều có gốc Khmer nhưng lại đấu tranh cho người Tà Mun được công nhận là một dân tộc riêng, và cung cấp cho chúng tôi một thứ tiếng Tà Mun khác với tiếng Khmer, quả thật là đặc biệt!

Di cảo của Trương Vĩnh Ký và Vương Hồng Sển đã xác nhận có những địa danh như Võ Tùng, Võ Dục từ năm 1875 mà các cộng tác viên nhắc đến về nơi cư trú trước khi chuyển về Tây Ninh của người Tà Mun.

Tuy nhiên, việc cộng cư và hoà nhập sâu sắc giữa người Tà Mun và người Khmer đã làm cho tiếng Tà Mun còn rất ít người sử dụng thông thạo, nhất là khi tiếng nói của họ chưa có hệ thống chữ viết ghi chép lại. Văn hoá truyền thống của họ cũng dần dần hoà nhập và hoà tan trong văn hoá Việt và Khmer.

May mắn là câu hỏi: *Có hay không tộc người*

tên Tà Mun và có thể công nhận là dân tộc thứ 55 ở Việt Nam? đã được đặt ra. Nhờ vậy, cộng đồng người Tà Mun được quan tâm nghiên cứu và hi vọng sẽ có câu trả lời sớm nhất, liệu họ có phải là một tộc người riêng, có ngôn ngữ riêng hay chỉ là một nhóm địa phương của một tộc người nào đó ở Việt Nam.

CHÚ THÍCH

* Hiện nay, nhiều người Khmer ở Bạc Liêu và Kiên Giang có họ Danh.

** Trong "*Lịch sử khẩn hoang miền Nam*" ông Sơn Nam (SN) cho biết, đối với các dân tộc thiểu số, vua Minh Mạng (trị vì từ 1820-1841), có chính sách "*nhất thị đồng nhân*" (xem tất cả đều là người) để đồng hoá người dân tộc thiểu số với người Việt. Ông ban *họ* cho các sắc tộc thiểu số. Đối với người Khmer Nam Bộ, ông ban các *họ* *Sơn, Thạch, Kim, Kiên...*/SN, tr. 85/.

- Theo *Đại Nam Nhất thống chí* (tỉnh Biên Hoà), năm 1838 vua Minh Mệnh ban cho thổ dân huyện Long Khánh các họ *Dương, Đào, Lâm, Lý, Mai, Tùng*.

- Năm 1839, thổ dân huyện Phước Bình, phủ Phước Long được ban các họ: *Hồng, Lâm, Mã, Ngưu, Nhạn, Sơn*.

- Theo Lê Trung Hoa "Trước kia, nhiều dân tộc thiểu số không có họ. Vua chúa người Kinh đã ban cho người Chăm 4 họ: Ông, Ma, Trà, Chế; cho người Khmer 5 họ: Danh, Kim, Lâm, Sơn, Thạch" /LTH, tr. 28/.

*** Hiện nay, địa bàn cư trú của người *Chrau* (còn gọi Chrau Jro) phỏng chừng từ sông Đồng Nai đến sông La Ngà, rải rác ở một số xã thuộc huyện Định Quán, Xuân Lộc, Long Khánh (tỉnh Đồng Nai), các huyện Tánh Linh, Hàm Tân (t. Bình Thuận) và Châu Đức (t. Bà Rịa - Vũng Tàu). Người Chrau thường có *họ* *Điêu* (ở Định Quán), họ *Đào, Dương, Lý, Lâm...* ở Xuân Lộc, Long Khánh (Đồng Nai) và Châu Đức (Bà Rịa). Trong tiếng Chrau Jro, "*tamun*" có nghĩa là "*người ta*" (chứ không phải "*mình*").

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Khắc Cường, Phan Trần Công, *Ghi nhận bước đầu về Ngữ âm tiếng Tà Mun ở Tây Ninh* (bản đánh máy).
- [2] Trương Vĩnh Ký, *Tiểu giáo trình địa lí Nam Kỳ* (*Petit cours de géographie de la Basse Cochinchine*, 1ère édition, Saigon, Imprimerie du Gouvernement,

1875), Nguyễn Đình Đầu lược dịch và chú thích, NXB Trẻ, TP HCM, 1997.

[3] Lê Trung Hoa, *Họ và tên người Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1992.

[4] Đỗ Quang Hưng, *Vấn đề tôn giáo ở Nam Bộ thời cận đại // “Một số vấn đề lịch sử vùng đất Nam Bộ đến cuối thế kỉ XIX”*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2009.

[5] Sơn Nam, *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*, NXB Văn nghệ, TP HCM, 1994.

[6] Vương Hồng Sển, *Tự vị tiếng Việt miền Nam*, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1993.

[7] Nguyễn Viễn Sự, *Tìm về cội nguồn người Tà Mun*, Báo Tuổi trẻ, 15-10-2012.

[8] *Đại Nam Nhất thống chí, Lục tỉnh Nam Việt*, bản dịch Tu trai Nguyễn Văn Tạo, tập thượng và hạ, Nha Văn hoá, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, 1959.

ABSTRACT

This article provides some information about the tools and the integration between the Khmer and Ta Mun, and information on the Ta Mun language that we have learned during our fieldwork in March 2013 in some Ta Mun areas live in Tay Ninh. Besides the information provided collaborators, we have looked up some relevant material and make your own comments.

⇒ *Tiếp theo trang 113 (Đặc điểm ngôn ngữ - văn hoá ...)*

[9] A. V. Superanskaja (2002), *Địa danh là gì*, Đinh Lan Hương dịch, Nguyễn Xuân Hoà hiệu đính (bản thảo).

[10] Vũ Thị Thắng (2012), *Đặc điểm ngôn ngữ - văn hoá của thành tố chung trong địa danh Như Thanh và Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá*, *Ngôn ngữ & Đời sống*, s. 7.

[11] Mai Văn Tùng (2010), *Thiết chế và cấu trúc mừng của người Mường ở Thanh Hoá*, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, s. 10.

ABSTRACT

The geographical names related to “đồng ruộng” (fields) in Thanh Hoá derive from the Viet-Muong language system in which Vietnamese is major. This is a sign of a linguistic and cultural interaction among the Thanh peoples. According to the author’s observation, many field-related local names have an imprint of Thanh Hoá dialect words. A mass of phonetic variation of the national Vietnamese have been found in these names.